

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST  
Ngày 08-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Hà Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Lâm.

Bà Nông Thị Vân.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Hoài Anh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 494/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nông Văn Th,** sinh ngày 17 tháng 9 năm 1997 tại Tr, K, Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã Tr, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 5/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị Ch, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01-02-2021 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. có mặt.

**2. Nông Văn Nh,** sinh ngày 09 tháng 9 năm 1988 tại Tr, K, Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã Tr, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 8/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn S (đã chết) và

bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; có vợ là Nông Thị D, sinh năm 1989 và 02 con đều sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01-02-2021 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Cao Bằng. có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nông Văn P, sinh năm 1998

- Nông Thị D, sinh năm 1989

Cùng trú tại: Xóm B, xã Tr, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Đều có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 31/01/2021, tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an huyện K đang làm nhiệm vụ tại tổ 04, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Văn Th (sinh năm 1997; trú tại xóm B, xã Tr, huyện K, tỉnh Cao Bằng) điều khiển xe mô tô Honda màu đen không có biển kiểm soát chở 03 bao tải đỏ và Nông Văn Nh (sinh năm 1988, xóm B, xã Tr, huyện K, tỉnh Cao Bằng) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F9-78xx chở 02 bao tải màu đỏ có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong 05 bao tải là 72 khối hộp hình vuông kích thước 15x15x14cm, trong đó 18 khối hộp bọc giấy màu xanh có khối lượng 24kg (hai mươi tư ki lô gam), 54 khối hộp bọc giấy màu đỏ có khối lượng 72kg, Th khai nhận các khối hộp này là pháo. Quá trình kiểm tra hai đối tượng chống trả lực lượng chức năng, tổ công tác đã khống chế, bắt giữ được Nông Văn Th cùng tang vật còn Nông Văn Nh bỏ lại xe máy chạy thoát. Ngày 01/02/2021, Nh đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Th, Nh tại xóm B, xã Tr, huyện K, tỉnh Cao Bằng, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ trong phòng ngủ của Th 02 vỏ thùng catton đựng pháo trên có nhiều chữ Trung Quốc, kích thước 46x31x47,5cm. Tại nhà của Nh, Cơ quan điều tra thu giữ 04 vỏ thùng catton đựng pháo trên có nhiều chữ Trung Quốc kích thước 46x31x47cm và 02 điện thoại di động.

Tại Kết luận giám định số: 26 ngày 09/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “02 (hai) khối hình hộp chữ nhật gồm 36 vật hình

trụ liên kết với nhau, có gắn dây ngòi bên trong thùng bìa catton niêm phong gửi giám định đều là pháo. Loại pháo hoa nổ”.

Mở rộng điều tra đã xác định được như sau: Trước ngày bị bắt khoảng một tháng, Nông Văn Th đi chăn trâu gần khu vực mốc 760 (thuộc địa phận xóm L3, xã Tr, huyện K, tỉnh Cao Bằng) có gặp, làm quen với một người đàn ông Trung Quốc không rõ họ tên, địa chỉ. Tối ngày 28, 29/01/2021, Th liên hệ qua Wechat với người đàn ông trên đặt mua ba thùng pháo (loại 18 hộp/ thùng) với số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Người này đồng ý hẹn giao nhận pháo tại khu vực mốc 760. Tại đây, Th giao tiền, nhận pháo đem về nhà cất giấu để bán lại kiếm lời. Ngày 31/01/2021, Th gọi điện thoại cho một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) để bán pháo vì trước đó Th được một người bạn tên N ở thị trấn K giới thiệu và cho số điện thoại. Người này đặt mua với Th 04 thùng pháo (loại 18 hộp/thùng) với số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng), hẹn nhận giao hàng vào 22 giờ cùng ngày tại thị trấn K. Do chỉ có ba thùng pháo, không đủ số lượng yêu cầu nên Th có nói lại với anh rề là Nông Văn Nh lấy một thùng pháo của Nh (loại 18 hộp/thùng) cùng nhau đem sang thị trấn K bán cho người đàn ông trên. Vì đang cần tiền tiêu tết Nguyên đán nên Nh đồng ý, hai người thống Nh chuyển 72 hộp pháo từ trong 04 thùng cho vào 05 bao tải đỏ để tránh bị phát hiện khi vận chuyển. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Th và Nh mỗi người điều khiển một xe máy chở pháo sang thị trấn K bán. Khi đến đầu đường đôi thị trấn K thì cả hai gặp một người đàn ông đi xe máy không có biển kiểm soát đợi sẵn và dẫn đường đến trước cổng một ngôi nhà, người đó gọi mở cổng nhưng không có ai. Khoảng 5 phút sau có lực lượng chức năng đến kiểm tra. Nh và người đàn ông dẫn đường chạy thoát còn Th bị bắt cùng tang vật.

Ngày 10-6-2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 77/CTr-VKSCB-P1 truy tố Nông Văn Th, Nông Văn Nh về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Nông Văn Th, Nông Văn Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Bị cáo Nông Văn Th khai: Bị cáo có quen biết với một người đàn ông Trung Quốc không rõ họ tên, địa chỉ, hai người có trao đổi với nhau qua ứng dụng Wechat. Tối ngày 28, 29/01/2021, bị cáo liên hệ qua Wechat với người đàn ông trên đặt mua ba thùng pháo (loại 18 hộp/ thùng) với số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Người này đồng ý hẹn giao nhận pháo tại khu vực mốc 760. Sau khi mua được pháo, bị cáo đem về nhà cất giấu để bán lại kiếm lời. Ngày

31/01/2021, bị cáo gọi điện thoại cho một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) để bán pháo, người này đặt mua với bị cáo 04 thùng pháo (loại 18 hộp/thùng) với số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng), hẹn nhận giao hàng vào 22 giờ cùng ngày tại thị trấn K. Do chỉ có ba thùng pháo, không đủ số lượng yêu cầu nên bị cáo có nói lại với anh rêu là Nông Văn Nh lấy một thùng pháo của Nh (loại 18 hộp/thùng) cùng nhau đem sang thị trấn K bán cho người đàn ông trên và được Nh đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo và Nh mỗi người điều khiển một xe máy chở pháo sang thị trấn K bán. Khi đến đầu đường đôi thị trấn K thì cả hai gặp một người đàn ông đi xe máy không có biển kiểm soát đợi sẵn và dẫn đường đến trước cổng một ngôi nhà, người đó gọi mở cổng nhưng không có ai. Khoảng 5 phút sau có lực lượng chức năng đến kiểm tra, bắt giữ.

Bị cáo Nông Văn Nh khai: Khoảng 19 giờ ngày 31-01-2021, khi bị cáo đang ở nhà thì Th hỏi bị cáo còn pháo không để Th mượn 01 hộp đi bán trước vì khách đặt 4 thùng mà Th còn thiếu 01 thùng. Bị cáo đồng ý và cùng Th đi về lấy số pháo trên. Lấy pháo xong Th nói một mình không chở được hết nên nhờ bị cáo giúp chở. Bị cáo đồng ý và đi về nhà lấy xe máy biển kiểm soát 11F9-78xx cùng Th chở pháo sang thị trấn K. Khi đi đến đường đôi thị trấn K thì có một người đàn ông đi xe máy không có biển kiểm soát ra đón và dẫn đường cho bị cáo cùng Th đi đến một con ngõ. Khi đang đi thì bị lực lượng chức năng bắt giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thị D khai: Chị là vợ của bị cáo Nông Văn Nh. Gia đình chị có 01 chiếc xe máy Yamaha màu xanh biển kiểm soát 11F9-78xx do chồng chị mua được khoảng 4 năm. Chiếc xe trên thường do chồng chị sử dụng. Chị không biết gì về việc chồng mình là Nông Văn Nh buôn bán, cất giấu pháo tại nhà. Tại phiên tòa, chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy cho gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Văn P khai: Anh có quan hệ anh em họ với Nông Văn Th. Khoảng 18 giờ ngày 31-01-2021, Th qua nhà anh mượn xe máy, anh đồng ý và không hỏi Th đi đâu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút Th hỏi anh mượn điện thoại để đi đường gọi cho dễ. Ngày hôm sau, khi công an khám xét thì anh mới được biết Th dùng xe của anh đi mua pháo và bị bắt. Tại phiên tòa, anh P đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh 01 xe máy và 01 điện thoại nhãn hiệu WIKO.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nông Văn Th, Nông Văn Nh

về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nông Văn Th, Nông Văn Nh về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với cả 02 bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn Nh, xử phạt bị cáo Nông Văn Th từ 06 đến 07 năm tù, bị cáo Nông Văn Nh từ 05 đến 06 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước những đồ vật, phương tiện phạm tội của các bị cáo gồm: 01 điện thoại Vivo màu xanh đen (điện thoại thu giữ của Th); 01 điện thoại OPPO màu xanh đen; 01 điện thoại NOKIA màu đen (điện thoại thu giữ của Nh); 01 xe máy nhãn hiệu HONDA không đeo biển kiểm soát của anh Nông Văn Phúc vì không có nguồn gốc xuất xứ và không đăng ký với cơ quan nhà nước theo thông tư 15/2014/TT-BCA.

Tịch thu ½ chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 11F9-78xx; là tài sản chung của hai vợ chồng bị cáo Nông Văn Nh.

Trả lại cho chị Nông Thị Dấu ½ chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 11F9-78xx do đây là tài sản chung của hai vợ chồng bị cáo Nh, chị D không biết việc Nh sử dụng chiếc xe này vào mục đích phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ 01 đăng ký xe máy mang tên Đàm Văn Th5.

Trả lại cho anh Nông Văn P 01 điện thoại WIKO màu đen.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận, có ý kiến xác nhận Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Th, Nông Văn Nh và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nông Văn Th, Nông Văn Nh hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 23 giờ 00 phút ngày 31-01-2021 (*tại tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng*); Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, đầu thú hồi 12 giờ 30 phút ngày 01-02-2021 (*tại Phòng Cảnh sát kinh tế- Công an tỉnh Cao Bằng*); Biên bản khám xét hồi 13 giờ 40 phút ngày 01-02-2021 tại nhà bị cáo Nông Văn Th (*xóm B, xã Tr, huyện K, tỉnh Cao Bằng*); Biên bản khám xét hồi 14 giờ 30 phút ngày 01-02-2021 tại nhà bị cáo Nông Văn Nh (*xóm B, xã Tr, huyện K, tỉnh Cao Bằng*); Kết luận giám định số 26/GĐCN ngày 09-02-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; Các biên bản mở niêm phong và kiểm tra điện thoại hồi 08 giờ 00 phút ngày 23-4-2021 và hồi 09 giờ 25 phút ngày 23-4-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh...; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ căn cứ kết luận: Ngày 31-01-2021, Nông Văn Th và Nông Văn Nh có hành vi dùng xe máy vận chuyển 96kg (chín mươi sáu kilogam) pháo từ xóm B, xã Tr, huyện K đến tổ 04, thị trấn K, huyện K để bán cho một người đàn ông không quen biết với số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). Trong khi đang chờ để giao pháo thì cả hai bị lực lượng chức năng phát hiện, Th bị bắt và tạm giữ cùng vật chứng, còn Nh bỏ chạy. Ngày 01/02/2021 Nh ra đầu thú tại Cơ quan điều tra.

Hành vi buôn bán pháo của Nông Văn Th, Nông Văn Nh đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước trong việc sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng có ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội là nhằm kiếm lợi nhuận bất hợp pháp từ việc buôn bán hàng cấm là mặt hàng pháo. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nông Văn Th, Nông Văn Nh có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Nông Văn Th, Nông Văn Nh về tội “*Buôn bán hàng*

*cấm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội buôn bán hàng cấm của Nông Văn Th, Nông Văn Nh là rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương cần xử lý nghiêm để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có nhân thân xấu, thường xuyên sử dụng ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Văn Nh đã đến đầu thú tại Cơ quan điều tra nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Xét thấy các bị cáo không có công việc ổn định, chưa được hưởng lợi nhuận từ hành vi mua bán pháo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là điện thoại các bị cáo đã sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Nông Văn Th sử dụng làm phương tiện vận chuyển pháo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO do bị cáo mượn của ông Nông Văn P. Việc bị cáo sử dụng xe và điện thoại thực hiện hành vi phạm tội, anh P không biết. Tại phiên tòa, anh P đề nghị được trả lại tài sản, việc không truy xuất được nguồn gốc phương tiện, xe chưa đăng ký quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa đủ cơ sở để tịch thu phát mại sung công do vậy cần trả lại xe và điện thoại cho ông Nông Văn P.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA bị cáo Nông Văn Nh dùng để chở pháo là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe thực hiện

hành vi phạm tội, vợ bị cáo không biết. Xét thấy không cần thiết phải phát mại ½ chiếc xe để sung công do vậy trả lại cho bà Nông Thị D chiếc xe trên.

Đối với vật chứng là 96kg pháo hoa nổ thu giữ được của hai bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu giám định và tiêu hủy vật chứng theo biên bản tiêu hủy vật chứng ngày 10/3/2021 là đúng trình tự thủ tục luật định.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nông Văn Th, Nông Văn Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn Th, Nông Văn Nh phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn Nh, xử phạt:

+ **Nông Văn Th** 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 01-02-2021.

+ **Nông Văn Nh** 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 01-02-2021.

2. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 867490044211873. Máy gắn 01 sim.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 869711046805471. Máy gắn 01 sim.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 354205105696550. Máy gắn 01 sim.



Trả lại cho chị Nông Thị D, sinh năm 1989 (trú tại: Xóm B, xã Tr, huyện K, tỉnh Cao Bằng):

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu xanh lục đen đã qua sử dụng. Xe không có gương chiếu hậu, bị vỡ nát nhiều chỗ phần nhựa của xe. Xe đeo biển kiểm soát 11F9-78xx. Số khung: 5C63-079482. Số máy: 5C63-079482

Có phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông ngày 16/4/2021 kèm theo.

- 01 (một) đăng ký xe máy mang tên Đàm Văn Th5.

Trả lại cho anh Nông Văn P, sinh năm 1998 (trú tại: Xóm B, xã Tr, huyện K, tỉnh Cao Bằng):

- 01 (một) xe máy đã qua sử dụng. Lốp máy của xe có chữ HONDA, xe màu sơn đen. Xe không có gương chiếu hậu, bị vỡ nát nhiều chỗ phần nhựa của xe. Xe không đeo biển kiểm soát.

Số máy: SDH1P50FMHAJ5002469; Số khung: 180520

Xe không có trên hệ thống đăng ký phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Có phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông ngày 16/4/2021 kèm theo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu WIKO màu vàng đen, đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 357729091314347. Máy gắn 02 sim.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 112 ngày 22-6-2021.

### 3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn Th, Nông Văn Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

### 4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Nông Văn Th, Nông Văn Nh có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Văn P, Nông Thị D có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Hà Nam**

